

Số: 461/2022/QĐST- HNGĐ

G, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 438/2022/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Hồng T1, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn G1, xã K, huyện G, Tp. Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn G1, xã K, huyện G, Tp. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hồng T1 và chị Nguyễn Thị T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Hồng T1 và chị Nguyễn Thị T2 có 02 con chung là cháu Lê Cẩm T3, sinh ngày 15/9/2010 và cháu Lê Gia T4, sinh ngày 18/7/2012. Khi ly hôn, chị T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con, anh T1 cấp dưỡng nuôi con cho chị T2 mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 12/2022 đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh Lê Hồng T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Hồng T1 và chị Nguyễn Thị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Hồng T1 tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST và phải chịu án phí cấp dưỡng 150.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh T1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2020/0073582 ngày 25/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G được trừ vào án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND phường L, Đ, Hà Nội (ĐKKH 263/2009)
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
Thẩm phán

Vũ Quang Long